TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT	
Ngày: 02 - 6 - 2020	
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Láng T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh T tổ chức đám cưới năm 2010, đến ngày 01/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Chị T và anh T sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chung thủy quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải và ly thân từ tháng 10/2019. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 04 con chung tên là Nguyễn Thị Băng G, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn U, sinh ngày 23/8/2019. Hiện Nguyễn Thị Băng G và Nguyễn Văn U đang sống với chị T, còn Nguyễn Thị Ngọc Đ và Nguyễn Văn H đang sống với anh T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi Băng G và Nguyễn Văn U, anh T tiếp tục Ngọc Đ và Nguyễn Văn H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T yêu cầu nuôi hết 04 đứa con và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh T biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2019 nhưng anh T không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh T không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai anh T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Nguyễn Thị Băng G, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn U, sinh ngày 23/8/2019.

Anh Nguyễn Văn T đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ và Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ giao lại cho chị T.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/01 cháu x 04 cháu = 3.200.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11/3/2020 cho đến khi các con thành niên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định số: 06/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm hủy bản án hôn nhân và gia đình sơ

thẩm số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C do có vi phạm về tố tụng và nội dung, cụ thể:

- Vi phạm về tố tụng:

Vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, vi phạm khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn, chị T xin ly hôn yêu cầu nuôi 02 con chung, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm chị T yêu cầu nuôi hết 04 người con, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T giao hết 04 người con cho chị T trực tiếp nuôi.

Hồ sơ không thể hiện anh T sống cùng địa chỉ với bà Cúc và anh Kha; hồ sơ không thể hiện rõ thời Đ nào anh T về nhà và không có căn cứ xác định bà Cúc, anh Kha giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, vi phạm khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vi phạm về nội dung: Tại đơn khởi kiện và bản khai, chị T khai cháu Băng G sống với anh T; tại phiên tòa chị T trình bày cháu Băng G đang ở với chị. Sự mâu thuẩn này cấp sơ thẩm chưa làm rõ. Nếu cháu Băng G sống với anh T như chị T trình bày ở Đơn khởi kiện mà Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị T nuôi nhưng không buộc anh T giao cháu Băng G cho chị T thì sẽ không thi hành án được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T; về con chung từ khi ly thân cho đến nay anh T đang nuôi hai con là Đ và H, anh T rất thương con, về phía chị thu nhập không cao nên nuôi hết 04 con sẽ gặp khó khăn, cho nên chị đồng ý giao Đ và H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị nuôi cháu Băng G và U. Việc cấp dưỡng không đặt ra.

Bị đơn anh T trình bày: Anh T đã đọc bản án sơ thẩm số 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Anh T không yêu cầu hoãn phiên tòa để thực hiện các quyền theo quy định tố tụng dân sự mà yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Anh đồng ý ly hôn với chị T vì nếu hàn gắn hôn nhân cũng không hạnh phúc; về con chung: anh và chị T thỏa thuận thống nhất là anh T tiếp tục nuôi 02 con là Đ, H vì từ lúc ly thân anh nuôi 02 con có cuộc sống tốt, chị T nuôi 02 con là Băng G và U. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan Đ:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hai đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án trên tinh thần tự nguyện, không trái pháp luật. Nếu hủy án sơ thẩm cũng không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án và đồng thời hủy án cũng ảnh hưởng đến công việc của hai đương sự vì hiện cả hai đang làm thuê ở xa. Vì vậy, Viện kiểm sát thay đổi Quyết định kháng nghị, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng thỏa thuận của hai đương sự: Cho chị T và anh T ly hôn; chị T nuôi hai

con là Băng G và U; anh T nuôi hai con là Đ và H, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do anh Nguyễn Văn T không có mặt tại nơi cư trú nên cấp sơ thẩm giao các văn bản tố tụng cho bà C và anh K (là mẹ ruột và anh ruột T) và cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đối với anh T.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung chị T trực tiếp nuôi 04 người con, anh T cấp dưỡng mỗi cháu 800.000 đồng/tháng. Anh T đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ và Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ giao lại cho chị Cẩm T.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị hủy bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C vì vi phạm về tố tụng và nội dung. Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn và cả hai đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án: về hôn nhân chị T và anh T ly hôn; về con chung: chị T trực tiếp nuôi hai con là Băng G và Nguyễn Văn U; anh T trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Thị Ngọc Đ và Nguyễn Văn H, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận sự thỏa thuận của hai đương sự. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ tại phiên tòa anh T không khiếu nại đối với bản án sơ thẩm về việc xét xử vắng mặt anh, anh T đồng ý ly hôn với chị T vì nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc gia đình; về phần con chung anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi Đ và H vì hai cháu đã ở với anh từ lúc vợ chồng ly thân, các cháu có cuộc sống tốt; chị T tiếp tục hai con là Băng G và U vì hai cháu hiện nay đang ở với chị T tránh làm xáo trộn cuộc sống đang ổn định của các cháu.

[3] Từ nhận định trên, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Án phí sơ thẩm: Do không phải cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải chịu án phí cấp dưỡng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án hôn nhân và gia đình số: 34/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi hai cháu: Nguyễn Thị Băng G, sinh ngày 23/8/2011 và Nguyễn Văn U, sinh ngày 23/8/2019.

Giao cho anh T tiếp tục nuôi hai cháu Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày 04/4/2014 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/4/2018.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004910 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền